

Số 37/ĐA-MNHP

Mạo Khê, ngày 05 tháng 01 năm 2024

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập

(Kèm theo Tờ trình số 38/TTr-MNHP ngày 05/ 01/2024

của Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Phượng)

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định 2975/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án tự chủ và giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với 25 trường mầm non, phổ thông công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều giai đoạn 2023-2025;

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của nhà trường

1.1. Nội dung hoạt động

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động

- Đối tượng: áp dụng đối với trường mầm non, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục mầm non.

- Phạm vi: Hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại địa phương và trên địa bàn thị xã

- Tính chất: tổ chức và quản lý nhà trường; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tài chính, tài sản; giáo viên và nhân viên; trẻ em; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

1.3. Cơ chế hoạt động

- Là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập được cấp ngân sách của nhà nước 100% (hoặc đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên); cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo cho hoạt động dạy - học; hoạt động theo quy định tại Luật Giáo dục 2019, Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Nhà trường hoạt động theo quy chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch và hoạt động.

- Nhà trường hoạt động tuân theo pháp luật, Điều lệ trường mầm non, Luật giáo dục, Luật viên chức... chính vì vậy cần thiết phải xây dựng đề án để đội ngũ

phù hợp với định mức số lượng người làm việc, đồng thời xác định cơ cấu viên chức đạt về chất lượng để luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

Trường mầm non do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. Phòng giáo dục và đào tạo giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với trường mầm non; chịu tác động bởi các yếu tố sau:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về cơ cấu tổ chức, bộ máy, cơ chế hoạt động, số lượng người làm việc, chính sách tinh giản biên chế, số biên chế được giao hằng năm.

- Các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Điều lệ trường mầm non; khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non; chế độ làm việc của giáo viên và nội dung Chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ hiện hành. Khi những văn bản này có sự thay đổi, điều chỉnh sẽ tác động trực tiếp tới hoạt động của trường mầm non công lập.

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ quản lý, giáo viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động; đặc biệt số lượng, cơ cấu, năng lực của đội ngũ nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục hiện nay tại đơn vị.

- Chất lượng tuyển sinh: đối với trẻ mầm non việc tuyển sinh huy động trẻ ngay từ đầu năm học gặp nhiều khó khăn, trẻ không ra trường ở thời điểm đầu năm, mà việc huy động tuyển sinh trẻ cả một năm học, tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhiều tháng không đảm bảo, do trẻ nhỏ thường xuyên ốm đau, không đến trường

- Điều kiện gia đình và công việc, phụ huynh đi làm công ty đi làm sớm và về muộn, vì vậy nhu cầu phụ huynh gửi trẻ tại các cơ sở mầm non tư thục.

*** Thuận lợi:**

-Về cơ sở vật chất

Nhà trường luôn được UBND thị xã Đông Triều, Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm, đầu tư đồ dùng, đồ chơi dạy học; nhà trường từng bước tu sửa, xây dựng trường lớp khang trang; cảnh quan môi trường xanh, sạch, thân thiện;

Nhà trường sân chơi đảm bảo an toàn và có đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định, có cây bóng mát, cây cảnh được cắt tỉa đẹp, đồ chơi được bố trí phù hợp, thuận lợi để trẻ vui chơi.

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình bếp một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

-Về tổ chức bộ máy, nhân sự:

Nhà trường có 2 tổ chuyên môn, văn phòng và các đoàn thể. Các bộ máy tổ chức theo quy định và điều hoạt động khoa học, hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, tích cực, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

-Về tài chính:

Nguồn thu từ ngân sách cấp đảm bảo chi lương và các khoản phụ cấp theo lương đầy đủ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, các khoản chi cho chuyên môn, chi sửa chữa, mua sắm công cụ dụng cụ, đáp ứng nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường. Thực hiện các nhiệm vụ thu, chi đúng mục đích; đảm bảo đúng tiến độ, thời gian.

Các thể chế về quản lý tài chính, tài sản trong lĩnh vực giáo dục khá hoàn thiện và đồng bộ do đó công tác quản lý tài chính, tài sản của trường được thực hiện nghiêm theo quy định. Trong đó:

- Về cơ sở vật chất, đã được nhà nước đầu tư, trang bị tương đối đầy đủ đảm bảo điều kiện dạy và học. Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

- Hàng năm, trường được cân đối đảm bảo kinh phí hoạt động theo quy định bao gồm quỹ lương và chi khác. Trên cơ sở cơ chế về cân đối chi hoạt động thường xuyên căn cứ vào các tiêu chí phân bổ công khai, minh bạch, dễ tính toán, theo dõi và thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 136/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh

- Thu học phí thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND.

- Đối với các hoạt động dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện cũng khá rõ ràng, minh bạch căn cứ vào danh mục các nội dung thu được phê duyệt tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021

của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo và văn bản quy định mức thu của UBND thành phố.

- Cơ chế quản lý tài chính áp dụng đối với nhà trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về giao quyền tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Nhà trường còn thiếu 4 phòng học, 04 phòng chức năng, 01 phòng hiệu phó.

Đồ chơi ngoài trời, một số lớp hệ thống tủ, giá đựng đồ chơi chưa đồng bộ. Các đồ dùng thiết bị thông minh 4-5 tuổi sử dụng nhiều năm học đã không còn đầy đủ, độ tuổi 3-4 tuổi và nhà trẻ chưa có thiết bị thông minh;

Việc huy động xã hội hóa giáo dục để trang bị thêm cơ sở vật chất còn hạn chế, việc mua sắm cơ sở vật chất phục vụ dạy học chủ yếu vẫn chỉ được chi từ nguồn chi thường xuyên của nhà trường, do đời sống của người dân trên địa bàn còn khó khăn sau dịch bệnh.

So với các ngành, lĩnh vực khác, định mức chi hoạt động khác của ngành giáo dục khá thấp, thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định, hàng năm kinh phí tiết kiệm được của trường còn hạn chế, chi thu nhập tăng thêm chưa đủ để cải thiện, nâng cao đời sống cho cán bộ quản lý, giáo viên của trường.

Nhân viên cấp dưỡng hưởng lương từ nguồn thu của phụ huynh học sinh đóng góp nên lương còn thấp và không ổn định, 3 tháng hè không có lương.

3. Thực trạng về tổ chức, bộ máy, số lượng người làm việc trong đơn vị

3.1. Tổ chức bộ máy

3.1.1. Cơ cấu lãnh đạo: Cán bộ quản lý gồm Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn chức danh theo vị trí việc làm.

3.1.2 Số lượng đơn vị trực thuộc: Trường bố trí 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng:

- Tổ chuyên môn 1 có 18 tổ viên;
- Tổ chuyên môn 2 có 18 tổ viên;
- Tổ văn phòng có 05 tổ viên

Các tổ chức, đoàn thể trong trường gồm: Tổ chức Đảng; Tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, chi hội phụ nữ.

Các hội đồng trong nhà trường (Hội đồng trường; Hội đồng thi đua khen

thường, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn...) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Số lượng người làm việc

3.2.1. Số lượng người làm việc được giao

- Viên chức: 41
- +Hiệu trưởng: 01- trình độ Đại học
- +Phó Hiệu trưởng: 02- Trình độ đại học : 02
- +Giáo viên: 36- Trình độ đại học: 33, cao đẳng 03
- +Nhân viên: 02-Trình độ đại học 01; trung cấp y sỹ đa khoa 01. trong đó
- + Hưởng lương từ ngân sách 34;
- + Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 07
- Hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách (Dành cho Nhóm 4): 0

3.2.2. Số lượng người làm việc, hợp đồng lao động hiện có:

- Viên chức: 41, Trong đó:
- + Hưởng lương từ ngân sách 34;
- + Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 07
- Hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách (Dành cho Nhóm 4): 0

3.3. Kinh phí hoạt động

Mức tự chủ 16,0% kinh phí chi thường xuyên (theo Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Các văn bản pháp lý liên quan đến chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Luật Giáo dục 2019;
- Luật Viên chức 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Bộ Luật Lao động năm 2019;
- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định về việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Quyết định số 188/1999/QĐ-TTg ngày 17/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tuần làm việc 40 giờ;

Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ GDĐT về Ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

- Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Quyết định phê duyệt Đề án tự chủ và giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với 25 trường mầm non, phổ thông công lập thuộc ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều giai đoạn 2023-2025;

- Quyết định số 2229/QĐ-SGDĐT ngày 25/ 8/2023 của ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc giao số người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đông Triều năm 2023;

- Căn cứ vào Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 29/07/2023 của UBND huyện Đông Triều về việc tách trường mầm non Mạo Khê.

2. Văn bản quy định về chức danh nghề nghiệp, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; Thông tư liên tịch số 13/2016/TT-TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

- Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/04/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

- Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV.

- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định về mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh.

Phần II

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Căn cứ Điều 5 Nghị định số 106/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Điều 5 của Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập theo thứ tự sau:

1. Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí

- 1.1. Hiệu trưởng
- 1.2. Phó hiệu trưởng

2. Danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 4 vị

trí:

- 2.1. Giáo viên mầm non hạng I: 0
- 2.2. Giáo viên mầm non hạng II: 12
- 2.3. Giáo viên mầm non III: 24
- 2.4. Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: 01

3. Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung

- 3.1. Văn thư viên/Văn thư viên trung cấp.
- 3.2. Kế toán trưởng(hoặc phụ trách kế toán)/Kế toán viên/Kế toán viên trung cấp.
- 3.3. Chuyên viên thủ quỹ/Cán sự thủ quỹ/Nhân viên thủ quỹ.
- 3.4. Thư viện viên II, III, IV.
- 3.5. Y tế học đường

4. Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ:

Ngoài các nhóm vị trí việc làm trên, nhà trường cần thêm nhóm vị trí việc làm theo hợp đồng lao động như sau:

- 4.1. Nhân viên Bảo vệ
- 4.2. Nhân viên phục vụ
- 4.3. Nhân viên nấu ăn

II. XÁC ĐỊNH CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

TT	Vị trí việc làm	Số lượng VTVL	Ngạch, Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch, CDNN	Số lượng NLV cần có
I	Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	2			3
1	Hiệu trưởng	1			1
2	Phó Hiệu trưởng	1			2
II	Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	04			37
1	Giáo viên mầm non hạng I	1	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	0
2	Giáo viên mầm non hạng II	1	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	10
3	Giáo viên mầm non hạng III	1	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	26
4	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16	01
III	Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	05			05

1	Thư viện viên hạng II/ Thư viện viên hạng III/ Thư viện viên hạng IV	1	Thư viện viên hạng II/ Thư viện viên hạng III/ Thư viện viên hạng IV	V.10.02.05/ V.10.02.06/ V.10.02.07	1
2	Kế toán viên/Kế toán viên trung cấp	1	Kế toán viên/ Kế toán viên trung cấp	06.031/ 06.032	01
3	Chuyên viên thủ quỹ/ Cán sự thủ quỹ/ Nhân viên thủ quỹ	1		01.003/ 01.004/ 01.005	0
4	Văn thư viên/ Văn thư viên trung cấp	1	Văn thư viên/ Văn thư viên trung cấp	02.007/ 02.008	01
5	Nhân viên Y tế học đường	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	01
IV	Nhóm vị trí việc hỗ trợ, phục vụ	3			16
1	Nhân viên bảo vệ	1			04
2	Nhân viên phục vụ	1			02
3	Nhân viên nấu ăn	1			10
Tổng cộng		14			61

III. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Việc xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 3, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ cấu số lượng người làm việc tại vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành và vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung được xác định cơ cấu chức danh nghề nghiệp chiếm trên 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị.

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng I: .../...số viên chức được xác định chức danh nghề nghiệp, chiếm%.

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng II: 12/41 số viên chức được xác định chức danh nghề nghiệp, chiếm 29,2 %.

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng III: 27/41 số viên chức được xác định chức danh nghề nghiệp, chiếm 65,8%

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng IV: 2/41 số viên chức được xác định chức danh nghề nghiệp, chiếm 4,87%

IV. BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM (Kèm theo các bảng mô tả vị trí việc làm)

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Trên đây là đề án về vị trí việc làm của Trường mầm non Hoa Phượng Kính đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo và Phòng Nội vụ thẩm định, trình UBND thị xã xem xét, phê duyệt./.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Tâm

**PHÒNG GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO**

PHÒNG NỘI VỤ

UBND THỊ XÃ

